

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 12-4-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thành Trung;
2. Ông Trần Duy Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS, ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N (tên gọi khác: N Hự), sinh năm 1983, tại H, tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị Â, sinh năm 1965; vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985 (là bị cáo trong vụ án); con: 02 người, người con lớn sinh năm 2009, người con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Ngày 20/10/2021; tạm giam: Từ ngày 25/10/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985, tại Đắc Lắc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Thái Sơn, sinh năm 1957 (chết) và bà Nguyễn Thị Yễn, sinh năm 1955; chồng: Nguyễn Văn N, sinh năm 1983 (là bị cáo trong vụ án); con: 02 người, người con lớn sinh năm 2009, người con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Ngày 20/10/2021 đến ngày 25/10/2021 hủy bỏ biện pháp Tạm giữ; tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn G, sinh năm 2000 (vắng mặt);
2. Lê Tấn Ê, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp F, xã W, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Đặng T, sinh năm 1997 (vắng mặt);
2. Huỳnh O, sinh năm 2001 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp F, xã W, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người chứng kiến:*

1. Võ Thị Bích M, sinh năm 1985 (vắng mặt);
2. Võ Văn N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm N, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 20/10/2021, Nguyễn G, sinh năm 2000 rủ Lê Tấn Ê, sinh năm 1994 cùng ngụ ấp An Lộc, xã An Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đến nhà Nguyễn Văn N (N Hự) mua ma túy sử dụng. Khi đến nhà N thuộc khóm B, phường A, thành phố H, Ê hỏi N mua ma túy với giá 300.000đồng, N đồng ý và chỉ vào trong nhà gặp Nguyễn Thị H1 (vợ N) mua, bán ma túy. Lúc này G hùn 100.000đồng, Ê hùn 200.000đồng, để Ê vào trong nhà gặp H1 mua 01 bịch ma túy với giá 300.000đồng, thì bị bắt quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

Thu giữ của Lê Tấn Ê 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy chưa xác định trọng lượng); thu giữ của Nguyễn Văn N: 14 (mười bốn) bịch nylon hàn kín, bên trong mỗi bịch đều có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng nghĩ là ma túy tổng hợp chưa xác định trọng lượng, 01 (một) chiếc ví nâu đã hỏng dây kéo, 01 (một)

đoạn ống mũ nhựa màu xanh, sọc trắng, một đầu nhọn, một đầu bằng, 01 (một) bật lửa màu xanh, đã qua sử dụng, 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, 01 (một) chai mũ nhựa trong suốt không có nắp đậy, 01 (một) đoạn ống mũ nhựa màu xanh trắng, có một đầu bằng, một đầu nhọn, 01 (một) đoạn ống mũ nhựa màu đỏ trắng, có một đầu bằng, một đầu nhọn, 01 (một) cây cân điện tử đã qua sử dụng, dạng hình chuột máy tính được bao ngoài bằng nhựa màu đen, có ghi dòng chữ Mingheng; thu giữ của Nguyễn Thị H1 tiền Việt Nam 6.600.000đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H1 khai nhận ma túy bắt quả tang của Nguyễn Văn N (chồng H1) mua đem về mục đích là để bán kiếm lời. Khi có người mua ma túy N kêu H1 bán và lấy tiền sử dụng chung. H1 bán ma túy 1 lần cho Nguyễn Tấn Ê với giá 300.000đồng thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Văn N khai nhận, ma túy và các dụng cụ sử dụng ma túy của Nguyễn Văn N, khối lượng ma túy bị bắt quả tang do N mua của 1 người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể ở Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp với giá 3.700.000đồng, mục đích để bán cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, nhằm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngoài lần kêu H1 bán ma túy cho Nguyễn Tấn Ê bị bắt quả tang, N còn tự thú nhận nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng khác với giá từ 150.000đồng đến 300.000đồng. Trong đó bán cho Nguyễn G 02 lần vào ngày 08/10 và ngày 14/10/2021 tại nhà của N. Cách thức mua bán G đến nhà N hỏi mua ma túy, N đồng ý và trực tiếp bán ma túy cho G, lợi nhuận các lần bán này là để có được ma túy, dư ra để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 878/KL-KTHS ngày 23/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 14 bìch nylon hàn kín được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 1901514 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,358 gam loại Methamphetamine.”

“2. Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 1901503 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 0,041 gam loại Methamphetamine”

Qua điều tra Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị H1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSTPHN, ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ

luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo sống bằng nghề làm thuê, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lê Tấn Ê và Nguyễn G là những đối tượng mua ma túy của N và H1 để sử dụng, tuy nhiên khối lượng ma túy bị bắt quả tang có khối lượng 0,041 gam loại Methamphetamine nên không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự Lê Tấn Ê và Nguyễn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc Nguyễn Văn N khai nhận mua ma túy của người đàn ông không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa tìm được, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong số 896/1, ngày 21/10/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ Hoài Trung, Lê Văn Cẩm, Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị H1, 01 (một) túi niêm phong số 896/2, ngày 21/10/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ Hoài Trung, Lê Văn Cẩm và in hai dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Lê Tấn Ê, 01 (một) chiếc ví nâu đã hỏng dây kéo, 01 (một) đoạn ống mũ nhựa

màu xanh, sọc trắng, một đầu nhọn, một đầu bằng, 01 (một) bật lửa màu xanh, đã qua sử dụng, 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, 01 (một) chai mũ nhựa trong suốt không có nắp đậy, 01 (một) đoạn ống mũ nhựa màu xanh trắng, có một đầu bằng, một đầu nhọn, 01 (một) đoạn ống mũ nhựa màu đỏ trắng, có một đầu bằng, một đầu nhọn, 01 (một) cây cân điện tử đã qua sử dụng, dạng hình chuột máy tính được bao ngoài bằng nhựa màu đen, có ghi dòng chữ Mingheng; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H1 tiền Việt Nam 6.600.000đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; buộc bị cáo Nguyễn Thị H1 giao nộp lại số tiền 300.000đồng để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước vì đây là số tiền thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/10/2021, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị H1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng xuất phát từ việc muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác. Cụ thể: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại nhà của Nguyễn Văn N thuộc khóm B, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị H1 đang có hành vi bán trái phép chất ma túy

cho Nguyễn G và Lê Tấn Ê 01 bịch ma túy với giá 300.000đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện và bắt quả tang.

Ngoài 01 bịch ma túy mà Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị H1 bán cho Nguyễn G và Lê Tấn Ê thì Cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Văn N 14 bịch ny lon bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng là ma túy tổng hợp.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 878/KL-KTHS ngày 23/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 14 bịch nylon hàn kín được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 1901514 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,358 gam loại Methamphetamine.”

“2. Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 1901503 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 0,041 gam loại Methamphetamine”

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H1 khai nhận ma túy bắt quả tang của Nguyễn Văn N (chồng H1) mua đem về mục đích là để bán kiếm lời. Khi có người mua ma túy N kêu H1 bán và lấy tiền sử dụng chung. H1 bán ma túy 1 lần cho Nguyễn Tấn Ê với giá 300.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Văn N khai nhận, khối lượng ma túy bị bắt quả tang do N mua của 1 người đàn ông không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể ở Tân Hồng, Đồng Tháp với giá 3.700.000đồng, mục đích để bán cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, nhằm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngoài lần kêu H1 bán ma túy cho Nguyễn Tấn Ê bị bắt quả tang, N còn tự thú khai nhận trước đó nhiều lần trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng khác với giá từ 150.000đồng đến 300.000đồng. Trong đó bán cho Nguyễn G 02 lần vào ngày 08/10 và ngày 14/10/2021 tại nhà của N.

Căn cứ lời thừa nhận của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/10/2021 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H1 đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên...”

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa pH1.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên nhân phát sinh tội phạm, các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để sử dụng và mua bán trái phép trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa pH1, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, nhưng do muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Điều đó thể hiện các bị cáo thiếu ý thức trong việc tu dưỡng rèn luyện nhân cách.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Nguyễn Văn N được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tự thú khai nhận ra hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó. Ngoài ra, các bị cáo được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo thuộc diện gia đình có công cách mạng (bị cáo Nguyễn Văn N là bộ đội phục viên, bị cáo Nguyễn Thị H1 có mẹ ruột được Nhà nước tặng Kỷ niệm cH1 Thanh niên xung phong), Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo.

[6] Trong lần thực hiện hành vi phạm tội bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn G và Lê Tấn Ê vào ngày 20/10/2021 mà bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị H1 cùng thực hiện thuộc dạng đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện để quyết định hình phạt cho tương xứng.

Bị cáo Nguyễn Văn N là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy nhằm mục đích để hưởng lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H1 là người trực tiếp giao ma túy và nhận tiền khi bán ma túy cho các đối tượng mua sử dụng theo sự chỉ dẫn của bị cáo Nguyễn Văn N nhằm mục đích có được lợi nhuận tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm.

[7] Đối với Lê Tấn Ê và Nguyễn G là những đối tượng mua ma túy do Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị H1 bán để sử dụng. Tuy nhiên, khối lượng ma túy bị bắt quả tang có khối lượng 0,041 gam loại Methamphetamine nên không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự Lê Tấn Ê và Nguyễn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Đối với việc Nguyễn Văn N khai nhận mua ma túy của người đàn ông không biết cụ thể họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh được. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với số lượng ma túy và các vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, gồm: 01 (Một) túi niêm phong số 896/1, ngày 21/10/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp có các chữ ký ghi

họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ Hoài Trung, Lê Văn Cẩm, Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị H1, 01 (một) túi niêm phong số 896/2, ngày 21/10/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ Hoài Trung, Lê Văn Cẩm và in hai dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Lê Tấn Ê, 01 (một) chiếc ví nâu đã hỏng dây kéo, 01 (một) đoạn ống mũ nhựa màu xanh, sọc trắng, một đầu nhọn, một đầu bằng, 01 (một) bật lửa màu xanh, đã qua sử dụng, 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, 01 (một) chai mũ nhựa trong suốt không có nắp đậy, 01 (một) đoạn ống mũ nhựa màu xanh trắng, có một đầu bằng, một đầu nhọn, 01 (một) đoạn ống mũ nhựa màu đỏ trắng, có một đầu bằng, một đầu nhọn, 01 (một) cây cân điện tử đã qua sử dụng, dạng hình chuột máy tính được bao ngoài bằng nhựa màu đen, có ghi dòng chữ Mingheng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền 300.000đồng mà bị cáo Nguyễn Thị H1 bán ma túy cho Lê Tấn Ê và Nguyễn G có được, xét thấy đây là nguồn thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

Đối với số tiền 6.600.000đồng Cơ quan Điều tra thu giữ của Nguyễn Thị H1, xét thấy số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo H1 là phù hợp pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo sống bằng nghề làm thuê, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N (N Hút) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 20/10/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian bị tạm giữ (từ ngày 20/10/2021 đến ngày 25/10/2021).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong số 896/1, ngày 21/10/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ Hoài Trung, Lê Văn Cẩm, Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị H1, 01 (một) túi niêm phong số 896/2, ngày 21/10/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Tạ Hoài Trung, Lê Văn Cẩm và in hai dấu vân tay màu đỏ ghi họ tên Lê Tấn Ê, 01 (một) chiếc ví nâu đã hỏng dây kéo, 01 (một) đoạn ống mũ nhựa màu xanh, sọc trắng, một đầu nhọn, một đầu bằng, 01 (một) bật lửa màu xanh, đã qua sử dụng, 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng đã qua sử dụng, 01 (một) chai mũ nhựa trong suốt không có nắp đậy, 01 (một) đoạn ống mũ nhựa màu xanh trắng, có một đầu bằng, một đầu nhọn, 01 (một) đoạn ống mũ nhựa màu đỏ trắng, có một đầu bằng, một đầu nhọn, 01 (một) cây cân điện tử đã qua sử dụng, dạng hình chuột máy tính được bao ngoài bằng nhựa màu đen, có ghi dòng chữ Mingheng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H1 tiền Việt Nam 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2022).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H1 giao nộp lại số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/4/2022). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan điều tra Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống